

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về quản lý Chỉ dẫn địa lý
thuộc tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 sửa đổi một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1316/TTr-SKHHCN ngày 19 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre đã được Nhà nước bảo hộ. Những nội dung về quản lý Chỉ dẫn địa lý không nêu trong quy định này thì áp dụng theo pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc quản lý, đăng ký sử dụng Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chỉ dẫn địa lý: là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.

2. Bảo hộ Chỉ dẫn địa lý: là bảo hộ độc quyền của cư dân thuộc một vùng, địa phương sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm có nguồn gốc từ vùng, địa phương đó.

3. Quyền sở hữu Chỉ dẫn địa lý: là quyền của chủ sở hữu đối với Chỉ dẫn địa lý, bao gồm: quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký Chỉ dẫn địa lý; quyền quản lý Chỉ dẫn địa lý; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

4. Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý: là quyền gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) Chỉ dẫn địa lý đó trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.

5. Tem Chỉ dẫn địa lý: là tem có logo sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý được gắn trên đơn vị sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ.

6. Đơn vị quản lý Chỉ dẫn địa lý: là đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh trao quyền quản lý Chỉ dẫn địa lý, là đơn vị đại diện quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

7. Tổ chức quản lý nội bộ Chỉ dẫn địa lý: là tổ chức tập thể đại diện cho các thành viên sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý, được thành lập dưới hình thức tổ chức tập thể hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Được thành lập hợp pháp và hoạt động theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân phải tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.
2. Sản phẩm đáp ứng các điều kiện bảo hộ được quy định tại Điều 79 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

1. Quyền lợi:

- a) Được quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý và được bảo hộ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm Chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ.
- c) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với Chỉ dẫn địa lý bị vi phạm.
- d) Được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý và hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.
- đ) Được hưởng các chính sách hiện hành của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.
- e) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm Chỉ dẫn địa lý; hành vi gây ô nhiễm môi trường khu vực có sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.

2. Trách nhiệm:

- a) Lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý, xuất trình cho các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi có yêu cầu. Không được chuyển giao giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.
- b) Bảo vệ môi trường của khu vực mang Chỉ dẫn địa lý và duy trì danh tiếng, chất lượng và đặc tính chủ yếu vốn có của sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.
- c) Thực hiện nghiêm túc các quy trình sản xuất, kinh doanh để đảm bảo tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý khi đưa ra thị trường và quy chế quản lý nội bộ Chỉ dẫn địa lý mà tổ chức, cá nhân là thành viên; thường xuyên tự kiểm soát, giám sát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý trong nội bộ của tổ chức, đơn vị.
- d) Thực hiện đúng các quy định về sử dụng Chỉ dẫn địa lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- e) Chấp hành nghiêm túc các quyết định xử lý vi phạm về Chỉ dẫn địa lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- g) Cử người có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra, kiểm soát về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý; cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của đoàn

kiểm tra, kiểm soát và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp.

h) Nộp phí, lệ phí sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo quy định.

Điều 6. Kinh phí quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý

Kinh phí quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý được đảm bảo từ các nguồn sau:

1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế ngành của ngân sách Nhà nước.

2. Các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các chương trình, dự án phát triển tài sản trí tuệ; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các khoản thu hợp pháp khác.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quản lý Chỉ dẫn địa lý

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ về trình tự thủ tục hành chính đề nghị cấp, cấp đổi và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức và cá nhân đăng ký sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

c) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan, tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định cần thiết về quản lý Chỉ dẫn địa lý:

- Quy trình cấp, cấp đổi và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.
- Quy chế sử dụng logo, tem nhãn.
- Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.

d) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý.

đ) Thực hiện quyền và các thủ tục cấp, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

e) Công bố danh sách các tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

g) Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

h) Tham gia giải quyết các tranh chấp về Chỉ dẫn địa lý theo thẩm quyền.

i) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký, quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý.

k) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chấm dứt hiệu lực của Văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý.

l) Xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý.

m) Thực hiện các hoạt động nhằm phát hiện và xử lý các hành vi đăng ký, chiếm giữ quyền sử dụng hoặc sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự, nhằm lợi dụng gây nhầm lẫn và làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng các sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm xây dựng và phổ biến Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý. Ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong việc bảo tồn nguồn gen; bảo quản sản phẩm nông nghiệp mang Chỉ dẫn địa lý; quản lý giống, giám sát, kiểm tra quy trình kỹ thuật canh tác đối với các sản phẩm nông nghiệp mang Chỉ dẫn địa lý.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nông nghiệp, xử lý các vi phạm về sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

c) Thẩm định vùng sản xuất và quy trình kỹ thuật đối với các sản phẩm đăng ký Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng, xem xét những trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan, thực hiện các hoạt động nhằm phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý ở thị trường nội địa và thị trường nước ngoài.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan, triển khai thực hiện việc quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre đạt kết quả, đảm bảo đúng quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức các hoạt động quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý tại địa bàn; thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

b) Cử cán bộ tham gia cùng với các ngành có liên quan, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân theo kế hoạch.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong khu vực được công nhận Chỉ dẫn địa lý, triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc tuân thủ Quy định quản lý Chỉ dẫn địa lý tại địa phương.

6. Đơn vị quản lý Chỉ dẫn địa lý

a) Thực hiện việc tiếp nhận các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân.

b) Là đơn vị cung cấp tem Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý; Quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng tem, nhãn hiệu gắn với Chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại.

Giá tem được tính toán dựa trên đơn giá phôi, mực in, khấu hao tài sản, chi phí nhân công và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý nội bộ Chỉ dẫn địa lý.

d) Lập Sổ đăng ký quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý để theo dõi các tổ chức, cá nhân đăng ký, được cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định. Trong đó thể hiện đầy đủ các nội dung về diện tích, sản lượng, địa điểm sản xuất, khu sơ định, bảo quản... các sản phẩm đăng ký được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành, địa phương có liên quan, giám sát quy trình sản xuất sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức và cá nhân, đảm bảo tuân thủ việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có mang logo Chỉ dẫn địa lý và địa danh thuộc tỉnh Bến Tre. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Quy định này đến các thành viên sử dụng.

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm Chỉ dẫn địa lý của các thành viên.

g) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, định kỳ kiểm tra các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý ít nhất 02 (hai) lần trong năm; hoặc kiểm tra đột xuất khi các tổ chức, cá nhân này có các dấu hiệu vi phạm, xâm phạm quyền đối với Chỉ dẫn địa lý.

h) Thực hiện quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý. Ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền, ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh tiếng, của sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý: yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền đối với Chỉ dẫn địa lý phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác; khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý; tích cực đấu tranh chống các hành vi xâm phạm quyền Chỉ dẫn địa lý được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc bao che cho những hành vi vi phạm, xâm phạm quyền Chỉ dẫn địa lý, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý; xâm phạm quyền đối với Chỉ dẫn địa lý, gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội, làm ảnh hưởng đến danh tiếng, chất lượng sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, triển khai, thực hiện quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 5 và Điều 7 của Quy định này, chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, quản lý Chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có liên quan theo định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/11 hàng năm, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương, triển khai thực hiện Quy định này đạt kết quả. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, quản lý việc thực hiện; định kỳ tổng hợp và báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ, để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Quy định quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre)

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

1. Tên tổ chức, cá nhân:Địa chỉ:

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CMND

Người đại diện : Chức vụ :

Điện thoại:Fax:E-mail:.....

3. Sau khi nghiên cứu các quy định về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre, liên hệ với điều kiện cụ thể của tổ chức, cá nhân, chúng tôi xin đăng ký được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý với các thông tin sau:

3.1. Thông tin chung về sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý:

- Tổng diện tích đăng ký:..... ha;

- Năng suất bình quân (ha/năm)

- Địa điểm vườn sản xuất (1): ấpxã, (phường/thị trấn)
huyện

- Địa điểm vườn sản xuất (2): ấpxã, (phường/thị trấn)
huyện

- Địa điểm vườn sản xuất (n): ấpxã, (phường/thị trấn)
huyện

3.2. Thông tin về bảo quản sản phẩm:

- Diện tích khu sơ định (nếu có):m² (nếu có) loại nhà:

- Địa điểm khu sơ định:

- Diện tích kho bảo quản (nếu có):.....m², tình trạng kỹ thuật:.....;

- Địa điểm kho bảo quản (nếu có):

- Địa điểm bao gói sản phẩm:.....;

- Nguồn nước để sơ định (sông, ao hồ, nước ngầm...):có kết quả phân tích nước (kèm theo).

- Hình thức đưa sản phẩm ra thị trường:

4. Chúng tôi cam kết: chỉ sử dụng Chỉ dẫn địa lý..... cho sản phẩm đạt yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn đặc thù, chất lượng sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý. Cam kết thực hiện tên gọi, xuất xứ hàng hóa mang Chỉ dẫn địa lý, thực hiện các quy chế, quy định, các hướng dẫn về quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, đánh giá điều kiện sử dụng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre dùng cho sản phẩm:....., cho tôi/ đơn vị chúng tôi.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của UBND xã

(ký tên, đóng dấu)

Đại diện của tổ chức/cá nhân

(ký tên, đóng dấu nếu có)

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Quy định quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre)

Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CMND.....

3. Đại diện là:..... Chức vụ:.....

4. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét: Cấp đổi ; Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

Lý do yêu cầu cấp đổi/ cấp lại:

.....

Trường hợp yêu cầu cấp đổi, cấp lại có sửa đổi/bổ sung: (ghi rõ yêu cầu cần sửa đổi/bổ sung)

Thông tin yêu cầu sửa đổi/bổ sung trong giấy chứng nhận là:

.....

.....

5. Hồ sơ kèm theo gồm: (đánh dấu “X” vào ô thích hợp):

Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý (trừ trường hợp cấp lại do mất Giấy chứng nhận đã cấp);

Tôi cam đoan những lời khai trên là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện của tổ chức/cá nhân

(ký tên, đóng dấu nếu có)

Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Quy định quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre)

Mẫu 01

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SKHCCN

Bến Tre, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

GIÁM ĐỐC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định Quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Chuyên ngành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho

.....

Địa chỉ:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CMND.....

Được quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý

Tên Chỉ dẫn địa lý:.....

Sản phẩm:.....

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm:

Điều 2. (Đơn vị được cấp giấy chứng nhận) có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Quy định về quản lý Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định

số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan về khoa học và công nghệ.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Chuyên ngành; Giám đốc (*Đơn vị được cấp giấy chứng nhận*) hoặc tên cá nhân được cấp giấy chứng nhận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ (để biết);
- Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý;
- TTTTĐT Sở KH&CN;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Tổ chức/cá nhân phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
6. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

**QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
THUỘC TỈNH BẾN TRE**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
THUỘC TỈNH BẾN TRE**

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm

1. Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:.....

**2. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc
số CMND:**.....

Ngày cấp :.....

Người đại diện :.....

Chức vụ :

Điện thoại:.....

Fax:

E-mail:.....

Sản phẩm được chứng nhận

Tên Chỉ dẫn địa lý:.....

Tên sản phẩm:.....

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm:

.....

SỐ ĐĂNG KÝ: / /CN-SKHHCN

Giấy chứng nhận được ban hành kèm theo Quyết định số
...../QĐ-SKHHCN ngày tháng năm của Sở Khoa
học và Công nghệ Bến Tre

Bến Tre, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC